



Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 12/11/2021, tổ công tác của Công an xã C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc trên địa bàn xã C xuất hiện 02 đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản và ma túy. Tiến hành xác minh theo nguồn tin, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tại đoạn đường bê tông thuộc xóm N, xã C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác của Công an xã C đã phát hiện 02 người đàn ông đang chờ nhau trên 01 xe mô tô BKS 20H9-2890 có đặc điểm giống theo nguồn tin. Tổ công tác đã tiếp cận yêu cầu 02 người này dừng xe tuy nhiên 02 người này điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 500m thì bị tổ công tác khống chế. Sau khi dừng xe, người nam giới điều khiển xe mô tô khai nhận họ tên là Nguyễn Văn T (sinh năm 1967, trú tại xóm B, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên), người ngồi sau khai nhận họ tên là Đặng Xuân D (sinh năm 1974, trú tại xóm B, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). T lấy ra từ trong túi áo mưa bên phải, T đang mặc trên người, 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và khai nhận đó là Heroine. D lấy ra từ áo ngực bên trái, D đang mặc trên người, 02 túi nilon (một túi chứa chất bột màu trắng, một túi chứa chất bột màu hồng), D khai nhận là ma túy Heroien và hồng phiến của D. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và D, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong vào phong bì ký hiệu A; 02 túi nilon (một túi chứa chất bột màu trắng, một túi chứa chất bột màu hồng), niêm phong vào phong bì ký hiệu B; 01 điện thoại di động Itel màu đỏ đen đã qua sử dụng, niêm phong vào phong bì ký hiệu C và 01 xe mô tô BKS 20H9-2890.

Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Công an xã C đã chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 13/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Văn T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 13/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Đặng Xuân D. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 13/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng và chất bột màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn T và Đặng Xuân D, kết quả:

+ Khối lượng chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong A (thu giữ của Nguyễn Văn T) là: 0,096 gram. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (niêm phong ký hiệu A1).

+ Khối lượng chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong B (thu giữ của Đặng Xuân D) là: 0,009 gam; lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (niêm phong ký hiệu B1). Khối lượng chất bột màu hồng trong phong bì niêm phong B (thu giữ của Đặng Xuân D) là 0,006, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (niêm phong ký hiệu B2) (BL 51).

Tại Bản kết luận giám định số 1590/KL-KTHS ngày 20/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,096 gam.

Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,009 gam.

Chất bột màu hồng trong phong bì niêm phong B2 là Methamphetamine, có khối lượng là 0,006 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T như sau: Bản thân T là người nghiện ma túy, hiện đang có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt 07 năm 06 tháng tù, đến tháng 3/2020 ra trại). Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/11/2021 T điều khiển xe mô tô BKS 20H9-2890 đi từ xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực T, thị xã Phổ Yên (nay là TP Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp 01 người nam giới không quen biết (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng ở lề đường. Người này nhìn thấy T rồi hỏi "có lấy đồ để chơi không?", T hiểu ý người này hỏi có muốn mua ma túy không nên trả lời là "có" và đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. T cầm gói giấy cất giấu vào túi áo mưa, bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đi được một đoạn T dừng xe lấy gói giấy màu trắng ra để kiểm tra và xác định chất bột màu trắng bên trong là chất ma túy loại Heroine. Sau khi kiểm tra, T cất giấu gói Heroine nêu trên vào túi áo mưa rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đặng Xuân D rủ T đi trộm chó. T lấy áo mưa (bên trong túi áo vẫn cất giấu gói Heroine) mặc vào rồi điều khiển xe mô tô đến đón D. Khi đến nhà D, T thấy D đứng ở cửa và cầm sẵn 01 chiếc thòng lọng dùng để trộm chó. T điều khiển xe mô tô chở D đi dọc tuyến đường tỉnh lộ 261 để tìm bắt trộm chó nhưng chưa bắt được con nào. Khi đi đến xóm N, xã C thì cả 02 bị tổ công tác của Công an xã C yêu cầu dừng xe để kiểm tra. T đã tự giác lấy ra từ trong túi áo mưa 01 gói giấy màu trắng bên trong có chất ma túy loại Heroine giao nộp cho tổ công tác. Đồng thời T cũng được chứng kiến việc D giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon, trong đó 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng và khai nhận là ma túy của D. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và D, thu giữ 03 gói ma túy nêu trên và một số đồ vật, tài sản có liên quan.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T như nêu trên phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ; kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong, ký hiệu là A1, (bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định của T); 01 Phong bì niêm phong, ký hiệu A3 (bên trong là vỏ giấy gói, vỏ phong bì A, B). Hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Đối với các vật chứng: 02 phong bì niêm phong, ký hiệu lần lượt là B1, B2 (Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định của D); 01 phong bì niêm phong ký

hiệu C (bên trong là điện thoại di động thu giữ của D); 01 gậy màu đen được quấn quanh bằng dây điện dài 01m, Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý cùng với hành vi cũng D.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSĐT ngày 05/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu A1 và A3.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh tụng, bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo không ý kiến gì tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận như sau: Bản thân T là người nghiện ma túy, hiện đang có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt 07 năm 06 tháng tù, đến tháng 3/2020 ra trại). Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/11/2021 T điều khiển xe mô tô BKS 20H9-2890 đi từ xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực T, thành phố Phổ Yên tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp 01 người nam giới không quen biết (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng ở lề đường. Người này nhìn thấy T rồi hỏi "có lấy đồ để chơi không?", T hiểu ý người này hỏi có muốn mua ma túy không nên trả lời là "có" và đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. T cầm gói giấy cất giấu vào túi áo

mưa, bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đi được một đoạn T dừng xe lấy gói giấy màu trắng ra để kiểm tra và xác định chất bột màu trắng bên trong là chất ma túy loại Heroine. Sau khi kiểm tra, T cất giấu gói Heroine nêu trên vào túi áo mưa rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đặng Xuân D rủ T đi trộm chó. T lấy áo mưa (bên trong túi áo vẫn cất giấu gói Heroine) mặc vào rồi điều khiển xe mô tô đến đón D. Khi đến nhà D, Th thấy D đứng ở cửa và cầm sẵn 01 chiếc thông lọng dùng để trộm chó. T điều khiển xe mô tô chở D đi dọc tuyến đường tỉnh lộ 261 để tìm bắt trộm chó nhưng chưa bắt được con nào. Khi đi đến xóm N, xã C thì cả 02 bị tổ công tác của Công an xã C yêu cầu dừng xe để kiểm tra. T đã tự giác lấy ra từ trong túi áo mưa 01 gói giấy màu trắng bên trong có chất ma túy loại Heroine giao nộp cho tổ công tác. Đồng thời T cũng được chứng kiến việc D giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon, trong đó 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng và khai nhận là ma túy của D. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và D, thu giữ 03 gói ma túy nêu trên và một số đồ vật, tài sản có liên quan. Số Heroine bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,096 gram.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/11/2021 tại khu vực đường tỉnh lộ 261, khu vực xóm N, xã C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên Nguyễn Văn T đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,096 gram ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a)...Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

...

{3}. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

{5}. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng

01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử xem xét tình tiết mẹ đẻ bị cáo bà Phạm Thị N là người có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

{6}. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, bị cáo bị đưa vào cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội huyện Đại Từ nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện lỗi cố ý trực tiếp nên cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp

{7}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

{8}. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) Bị cáo không việc làm ổn định, không thu nhập ổn định cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

{9}. Vật chứng: 02 phong bì ký hiệu A1 và A3, xét thấy đây là những vật liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng khác trong quá trình điều tra đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Xuân D đã tách ra để xem xét nên HĐXX không xem xét.

Liên quan trong vụ án còn có Đặng Xuân D, có hành vi tàng trữ 0,015 gam ma túy (trong đó có: 0,009 gam Heroine và 0,006 gam Metamphetamine) mục đích để sử dụng. Do khối lượng ma túy D tàng trữ dưới 0,1 gam, D chưa có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy nên hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Đại Từ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ của T và D, T khai mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/11/2021 tại xã T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; D khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ vào khoảng 08 giờ ngày 12/11/2021 tại xã T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch, tên, tuổi, địa chỉ của 02 người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô mang BKS 20H9-2890 do Nguyễn Văn T sử dụng để đi mua ma túy vào ngày 12/11/2021, do chưa xác minh được nguồn gốc, chủ sở hữu của chiếc xe này cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra, làm rõ sau là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

{10}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106, 136 và Điều 329 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/11/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu A1, A3.

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 43 /QĐ - VKS ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).*

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo;
- Th/báo KQXX cho UBND xã V;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Ngọc Hải**